

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh ngày 10/09/1980; CCCD 03808080029635. Địa chỉ: **Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk**.

Bị đơn: Bà **Bùi Thị H**, sinh ngày 09/07/1983; CCCD 038183047409. Địa chỉ: **Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Văn T** và bà **Bùi Thị H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các con chung **Lê Thị Thanh B**, sinh ngày 28/03/2011; **Lê Văn Thanh M**, sinh ngày 22/12/2013 và **Lê Thị Anh T1**, sinh ngày 02/02/2017 cho ông **Lê Văn T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà **Bùi Thị H** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Ông **Lê Văn T** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0001329 ngày 30/07/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho ông **T** 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền thừa tại biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- **TAND** tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9;
- UBND xã Ea Drăng;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Long